

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 281/2023/HS-ST

Ngày: 27-11-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thanh Phương;

Bà Lê Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 297/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 414/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở): Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con Hồ Văn K (đã mất); con bà Huỳnh Thị T1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến tháng 19/4/2008 chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong bản án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023 đến nay. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác: Bé); Giới tính: Nam; Sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở): Ấp G, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn T3 (đã chết), con bà Huỳnh Thị K1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Vào ngày 28/4/2023 bị Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 61/QĐ-XPHC xử phạt hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đóng phạt ngày 15/8/2023; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023 đến nay. (Có mặt)

3. Lương Minh T4 (tên gọi khác: T5); Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở): Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lương Văn T6; Con bà Dương Thị K2; Bị cáo có vợ Đặng Thị Ngọc H (sinh năm 1997) và có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023 đến nay. (Có mặt)

4. Đặng Thanh T7 (tên gọi khác: Năm già); Giới tính: Nam; Sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở): ấp G, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Đặng Văn M; Con bà Nguyễn Thị C; Bị cáo có vợ Ngô Thị Thu T8 (sinh năm 1989) và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023 đến nay. (Có mặt)

5. Lê Hồng S (tên gọi khác: Dàng); Giới tính: Nam; Sinh năm 1998, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở): Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Hồng T9; Con bà Nguyễn Thị Hồng Đ; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023 đến nay. (Có mặt)

Người làm chứng: Lê Văn T10, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu phố A, phường T, thành phố T, TP ..(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 ngày 05/7/2023, tại nhà của Hồ Văn T thuộc ấp B, xã P, huyện N. Hồ Văn T, Nguyễn Văn T2, Lương Minh T4, Đặng Thanh T7 và Lê

Hồng S bàn bạc rủ nhau góp tiền mua ma túy về để cùng tổ chức sử dụng tại nhà của T. T, Nguyễn Văn T2 và S thỏa thuận góp mỗi người số tiền 50.000 đồng mua ma túy về sử dụng, còn Đặng Thanh T7 do không có tiền nên được mọi người cho sử dụng cùng. Sau đó, Nguyễn Văn T2 đến ngã ba vườn chuối thuộc xã P, huyện N gặp đối tượng tên B mua 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng. Nguyễn Văn T2 mang ma túy mới mua đi lại nhà của T. S lấy ma túy để vào nỏ thủy tinh có gắn ống hút nhựa của T chuẩn bị từ trước rồi cùng với S, T, Nguyễn Văn T2, T4 và Đặng Thanh T7 cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Nguyễn Văn T2 và T4 về nhà mỗi người, T và Đặng Thanh T7 đi chích cá, còn S ở lại nhà T. Đến 05 giờ ngày 06/7/2023, T và Đặng Thanh T7 đi chích cá về, do mệt nên T đi ngủ còn Đặng Thanh T7 và Lê Hồng S tiếp tục rủ nhau góp tiền mua ma túy về để cùng tổ chức sử dụng tại nhà của T. Lúc này có Nguyễn Ngọc V cũng đang ở nhà của T, do không có tiền nên V được Đặng Thanh T7, S cho sử dụng cùng, trong lúc chờ Đặng Thanh T7 đi mua ma túy thì V đi về nhà. Đặng Thanh T7 và S thỏa thuận góp mỗi người 50.000 đồng, do Đặng Thanh T7 không có tiền nên mượn của S 50.000 đồng. Sau đó, Đặng Thanh T7 đến khu vực Cầu C thuộc xã P, huyện N gặp một người không rõ nhân thân mua 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng, Đặng Thanh T7 mang ma túy mới mua đi về lại nhà của T rồi lấy ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh có gắn ống hút nhựa của T rồi cùng với S sử dụng ma túy. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, khi Đặng Thanh T7 và S đang sử dụng ma túy thì V quay lại để cùng sử dụng chung với Đặng Thanh T7 và S. Khi Đặng Thanh T7, S và V vừa sử dụng xong ma túy thì bị Công an xã P phát hiện, bắt quả tang.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất bám dính tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút dài 2 cm bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 bình nhựa gắn ống hút nhựa; 01 hộp quẹt gas;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trưng cầu giám định tang vật. Tại Kết luận giám định số 1450/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ xác định: Mẫu tinh thể màu trắng dính trong ống (nỏ) thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định khối lượng.

Đối với đối tượng tên B (tên thật Nguyễn Thanh P) có hành vi mua bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn T2, hiện đã bị bắt trong một vụ án khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra xử lý sau.

Đối với đối tượng chưa rõ lai lịch có hành vi mua bán trái phép ma túy cho Đặng Thanh T7, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 288/CT-VKSNT, ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Lê Hồng S tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015; truy tố các bị cáo: Hồ Văn T, Nguyễn Văn T2, Lương Minh T4 và Đặng Thanh T7 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T2, Lương Minh T4 và Đặng Thanh T7 mỗi bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật chứa ma túy sau giám định số 1450/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ; 01 bình nhựa gắn ống hút nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 đoạn ống hút; 01 hộp quẹt gas là công cụ, phương tiện đã dùng vào việc phạm tội; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của người làm chứng đã có trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn

cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào lúc 15 giờ 30 ngày 05/7/2023, tại nhà của Hồ Văn T thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Hồ Văn T, Nguyễn Văn T2, Lương Minh T4 và Lê Hồng S hùn với nhau số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) mua ma túy và cùng với Đặng Thanh T7 thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 05 giờ ngày 06/7/2023 cũng tại địa điểm trên, Đặng Thanh T7 và Lê Hồng S tiếp tục hùn nhau số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) để mua ma túy về cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Vì vậy, có đầy đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Hồng S đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên”, “Hai lần trở lên” tội danh và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Văn T, Nguyễn Văn T2, Lương Minh T4 và Đặng Thanh T7 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét vị trí vai trò của từng bị cáo, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

[3.1] Xét vị trí vai trò của từng bị cáo cho thấy: Các bị cáo cùng góp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng. Ngoài ra bị cáo T chuẩn bị dụng cụ, địa điểm cho cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn T2 là người đi mua ma túy ngày 05/7/2023; Bị cáo Đặng Thanh T7 là người đi mua ma túy ngày 06/7/2023 và là người lấy ma túy để vào nỏ thủy tinh có gắn ống hút nhựa của T chuẩn bị từ trước rồi cùng với S sử dụng ma túy; Bị cáo S là đồng phạm có vai trò tích cực là người lấy ma túy để vào nỏ thủy tinh có gắn ống hút nhựa của T chuẩn bị từ trước rồi cùng với S, T, Nguyễn Văn T2, T4 và Đặng Thanh T7 cùng nhau sử dụng ma túy ngày 05/7/2023 và đã tổ chức sử dụng ma túy “đối với 02 người trở lên”, “hai lần trở lên” vào các ngày 05 và 06 tháng 7/2023.

[3.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý Nhà nước về ma túy vì ma túy là loại độc dược, gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của

mình. Các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, riêng bị cáo Lương Minh T4, Đặng Thanh T7, Lê Hồng S có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 Nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất bám dính tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút dài 2 cm bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 bình nhựa gắn ống hút nhựa; 01 hộp quẹt gas.

[7] Về tội danh, điều luật của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[8] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Lê Hồng S: 08 (tám)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo: Hồ Văn T, Nguyễn Văn T2, Lương Minh T4 và Đặng Thanh T7 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn T: 07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2023.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T2: 07 (bảy)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2023.

Xử phạt bị cáo **Lương Minh T4: 07 (bảy)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2023

Xử phạt bị cáo **Đặng Thanh T7: 07 (bảy)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2023

- **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất bám dính tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút dài 2 cm bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 bình nhựa gắn ống hút nhựa; 01 hộp quẹt gas.

(Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch theo quyết định chuyển vật chứng số 223/ VKS- NT ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 11 năm 2023.)

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Lê Hồng S; Hồ Văn T, Nguyễn Văn T2, Lương Minh T4 và Đặng Thanh T7 mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo Lê Hồng S; Hồ Văn T, Nguyễn Văn T2, Lương Minh T4 và Đặng Thanh T7 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nhon Trạch;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện Nhon Trạch;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhon Trạch;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đại